



# Luật sư Nguyễn mạnh Tường

Thụy Khuê sưu tầm

« Trong những ủy ban chỉ đạo các tổ chức quần chúng, Đảng có lệ đem những trí thức nổi tiếng vào làm phụ tá cho những đảng viên cầm cương, cầm lái. Những con rói ngồi trên Chủ tọa đài, tuyên bố khai mạc và kết thúc các buổi hội thảo, được người ta uể oải vỗ tay và cũng uể oải vỗ tay đáp lễ. Cái lối hành xử này đã trở thành tập quán, chỉ để phô trương có sự cộng tác chặt chẽ giữa trí thức không đảng phái và những người cộng sản. Tôi biết thừa và chẳng ngạc nhiên gì. Tôi đợi bánh xe luân hồi của đạo Phật quay và sẵn sàng phòng thủ, không để cho những bắt bớ đánh bại". (Un Excommunié, trang 76-77)

Tham gia Cải cách ruộng đất 1953, sau khi dự Hội nghị Vienne về, ông phải tham gia Cải cách ruộng đất. Trả lời Hoà Khánh, ông cho biết:

**Hỏi: Luật sư có đi tham gia Cải cách ruộng đất?**

**NMT:** Có. Hỏi ấy, tất cả mọi cán bộ đều phải về các địa phương để tham gia Cải cách ruộng đất cả. Tôi cũng phải đi.

**Hỏi: Luật sư về địa phương nào?**

**NMT:** Phủ Nho Quan.

**Hỏi: Công việc của các cán bộ cụ thể là làm gì?**

**NMT:** Để phụ với nhân dân tổ chức các cuộc Cải cách ruộng đất thôi.

Trầm ngâm một lát, luật sư Nguyễn Mạnh Tường kể tiếp:

Chính trong những đợt đi xuống địa phương ấy tôi mới thấy rõ, thấy hết sự tàn bạo của nó.

Lại im lặng. Chúng tôi cũng im lặng chờ đợi. Giọng của luật sư Nguyễn Mạnh Tường trầm trầm, buồn buồn:

Đầu tiên, về Phủ Nho Quan, chúng tôi được tập là theo lệnh từ trên, tại địa phương này có cả thầy 80% dân

chúng thuộc thành phần địa chủ. Tôi điếng cả người. Phần nọ, thấy ngay cách làm việc như vậy là rất trái khoa học.

Khoa học nào cũng phải sử dụng phương pháp quy nạp, phải căn cứ trên quá trình điều tra thực tế cẩn thận, từ thực

tế mà đúc kết thành nhận định. Đảng này thì mấy ông từ trung ương cứ tưởng tượng ra các chỉ tiêu rồi ra lệnh xuống

bắt các địa phương phải thực hiện. Cán bộ địa phương muốn hoàn thành công tác thì phải kích thôi. Có nhiều gia

đình nghèo xơ nghèo xác, ở trong một căn nhà hẹp có hai gian, tài sản đâu chỉ được một hai mẫu ruộng thế mà cũng

bị ghép vào thành phần địa chủ. Để cho đủ số lượng mà! Tội lắm. Oan ức nhiều không sao kể hết được.

**Hỏi: Luật sư có tham gia vào cuộc xử án nào không?**

**NMT:** Không. Người ta đâu có cần luật sư. Minh đi là cốt để rèn luyện quan điểm, rèn luyện lập trường thôi, chứ đâu phải để xử án hay biện hộ cho ai.

**Hỏi : Thế thì ai làm chánh án, luật sư trong các vụ đầu tố?**

**NMT:** Chẳng có chánh án, luật sư gì cả. Phiên tòa được tổ chức ở một bãi sân rộng đầu đó trong làng. Mấy anh thuộc thành phần bản cổ nông ngồi ngất ngưỡng trên bàn để luận tội, còn mấy người bị gọi là địa chủ thì bị xích cổ, trói chân, trói tay, quỳ mọp giữa sân...

**Hỏi : Có cả chuyện xích cổ ư?**

**NMT:** Có. Suốt "phiên tòa", hết bản cổ nông này lên tiếng chửi thì đến bản cổ nông khác lên chửi tiếp. Xong rồi đến lượt hành hình địa chủ, vậy thôi.

**Hỏi : Luật sư có bao giờ can thiệp vào những sự đầu tố dã man như vậy không?**

**NMT:** Có mà muốn chết à? Không. Có chảy nước mắt thì cũng rần mà giấu đi.

**Hỏi : Có địa chủ nào được quyền tự biện hộ, tự thanh minh cho mình không?**

**NMT:** Không. Lúc đó, ai cũng hồn kinh phách tán cả rồi, mặt mũi xanh rờn, đứng còn không nổi nữa thì nói gì đến chuyện tự biện hộ. Mà ai cho? Cứ bị khếp vào thành phần địa chủ là coi như đã chết" (Hoà Khánh, bđd).

Bối cảnh Phủ Nho Quan sẽ được đưa vào tiểu thuyết Une voix dans la nuit - Tiếng vọng trong đêm, và cũng là nền tảng của bài diễn thuyết « Qua những sai lầm trong cải cách ruộng đất, xây dựng quan điểm lãnh đạo tại Mặt trận tổ quốc ngày 30/10/1956. » 10/10/1954, quân cách mạng tiến vào Hà Nội. Là nhân chứng không thể loại trừ, Nguyễn Mạnh Tường viết về ngày lịch sử 10/10/1954:

"Mười giờ sáng ngày 10/10/1954, lực lượng Kháng chiến long trọng bước vào thành phố đã chinh phục lại. Quân đội mở đầu, cờ cao, trống thúc! Cán bộ dân sự đứng trên xe vận tải chào mừng quần chúng tụ tập hai bên đường, tay vẫy cờ giấy, hoan hô cổ vũ đến khàn giọng nghẹt thở (...)

Trong khoảng mười lăm ngày, cán bộ bị cầm trại ở một nơi, vì lý do gì, không ai biết (...) Về phía mình, một phần, nóng lòng được đặt chân về chốn tôi đã sinh ra, thành phố không ngừng ám ảnh tôi trong những năm dài xa cách; phần khác, lòng càng héo mòn ứ rữ vì ngay từ phút đầu đã không thể trở về nhìn lại mẹ cha, mà tuổi hạc càng làm

tăng thêm ước muốn được âu yếm nhìn thấy đứa con đầu lòng, đã phải xông pha quá lâu, cho dù hai thân đã chấp nhận sự hy sinh ấy là cần thiết và chính đáng.

Cuối cùng, rồi nỗi khổ tâm của chúng tôi cũng chấm dứt khi người ta thông báo cho biết tôi được nhận công tác tiếp quản Đại học Luật khoa. Sau nghi lễ, tôi chạy vội về nhà, cha mẹ tôi oà khóc khi thấy tôi còn sống! (...) " (Un Excommunié, trang 23-24-25-26)

Song song với ngòi bút nhà văn, ngòi bút luật gia và chính trị gia phân tích tâm lý những người cộng sản:

"Thời gian trôi đi, Đảng lần khần và chậm quyết định mở lại hay đóng cửa trường Luật. Tôi hiểu những ngần ngại này. Trong nhiều năm được nhà cầm quyền chỉ định làm luật sư (avocat d'office) tại các toà án, và nhờ giao tiếp thường xuyên với những người được gọi là có trách nhiệm, tôi đo lường được trong cái vỏ thức bí mật của họ, sự ghê tởm luật pháp đến thế nào! (...)

Trong khi người chính trị khẳng định chủ lực (volontarisme), thì người luật pháp chọn chủ luận (rationalisme). Một bên đặt vấn đề cụ thể, phân tích những yếu tố, khảo sát mối tương quan và hấp lực hỗ tương giữa các đối tượng, để tìm một giải pháp lợi hại nhất, và dùng quyền lực để thực hiện giải pháp đó. Họ không cảm thấy bị trói buộc bởi bất cứ nguyên tắc nào, họ không bị bắt buộc, họ tự do như con ngựa phi trên vùng thảo nguyên, bạo liệt như trận cuồng phong hung dữ chặt thủ cấp những nóc nhà, vùi sâu dân chài trong lòng biển cả. Trong cơn mê sảng, quyền lực chính trị lợi dụng những thế cờ thuận tiện để phát lên lá bài của mình và tỏ rõ sự sắt đá đã lột xác. Nhưng thời cơ thuận lợi của họ vấp phải sự cứng rắn của luật lệ, của luật pháp: Họ quyết định quét sạch luật lệ, dầy xéo luật pháp; tuy nhiên họ vẫn tiếp tục bình thân ngủ vui, bởi trong chiến khu, Nhà nước chỉ nói chuyện với cỏ cây, súc vật trong rừng rú, dân chúng thì đã chìn rưng vì lòng yêu nước cao độ và ý thức bổn phận, nên không ai làm phiền sự nghỉ ngơi của những kẻ thống trị. Nhưng tất cả mọi sự đều thay đổi khi trở về Hà Nội. Ở đây, dư luận thị thành luôn luôn khuấy động, cả sự ngậm tăm cũng làm chính quyền lo ngại. Nó tỏ sự tôn trọng luật pháp. Khi quyền lợi của họ bị xâm phạm, họ gỡ cửa luật sư và pháp đình là thành lũy của công bằng và pháp lý.

Nhà nước cộng sản, để tỏ thiện ý, không thấy bất tiện việc giữ lại Luật sư đoàn, bởi đó là hàng quan chức tư pháp đã được thay thế bằng những người sùng bái Đảng và đã được Đảng giáo dục để quyết định số phận các cuộc tranh tụng. Vấn đề nội trị có thể giải quyết dễ dàng. Nhưng từ khi về Hà Nội, toàn thế giới nhìn vào Việt Nam, sự giao tế bầy giờ thoát khỏi biên thùy các "nước anh em" mà kéo dài tới các nước tư bản. Nay, những nước này lại tỏ ra rất hâm mộ luật pháp và đưa cái bản Hiệp định [Genève] mà họ ký vào trong khuôn khổ pháp luật. Ngoài ra, những pháp viện và những tổ chức quốc tế chăm chú nhìn vào Việt Nam để phán xét xem họ có thể nghiêng cán cân về phía nào: giúp đỡ hay phản đối. Chính nhờ con đường quốc tế mà luật pháp đã xâm nhập một cách vũ bão vào hiện tình Việt Nam và những người cầm quyền bắt buộc phải để ý". (Trích dịch Un Excommunié, trang 28 và 30).

Những dòng trên đây mô tả cuộc xung đột quyết liệt giữa chính trị và luật pháp, sau 1954, khi quân cách mạng tiếp thu Hà Nội và sự thủ tiêu luật pháp sau khi Đảng nắm vững chính quyền, đồng thời giải thích việc Nguyễn Mạnh Tường diễn thuyết tại Mặt trận tổ quốc, đòi tự do dân chủ và nhà nước pháp trị.

Diễn thuyết tại Mặt trận tổ quốc: « Qua những sai lầm trong cải cách ruộng đất, xây dựng quan điểm lãnh đạo »  
Giáo sư Nguyễn Văn Hoàn ghi lại lời thầy Tường ở Hà Nội:

"Ở Hội nghị của Mặt trận Tổ Quốc, họp ở Hà Nội ngày 30 tháng 10 năm 1956, sau khi ông Trường Chinh, thay mặt Đảng Lao động Việt Nam, tự phê bình về các sai lầm đã phạm trong Cải cách ruộng đất, tôi đọc bản tham luận "Qua những sai lầm trong Cải cách ruộng đất, xây dựng quan điểm lãnh đạo". Từ góc độ một người hoạt động trong lĩnh vực luật pháp, tôi nói đến một chế độ pháp trị chân chính, một chế độ dân chủ thực sự. Đi Hội nghị về, Nguyễn Hữu Đang đến phỏng vấn, rồi viết bài đăng lên báo Nhân văn. Tôi như thành một người "phạm pháp quá tang", bị sa thải khỏi Đại học và không được hành nghề Luật sư nữa. Từ 1957 là thời kỳ đen tối của cuộc đời tôi. Tuy vậy, tôi đã lợi dụng thời gian rảnh rỗi này để viết sách, trong đó có cuốn Lý luận giáo dục châu Âu từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII, tôi cố ý viết bằng tiếng Việt để lãnh đạo có thể đọc được." (Nguyễn Văn Hoàn, bđd).

Trả lời Hoà Khánh ở Paris, Nguyễn Mạnh Tường cho biết thêm nhiều chi tiết hơn:

"Các anh cũng biết là, vụ Cải cách ruộng đất đã thất bại nặng nề đến nỗi ông Trường Chinh phải mất chức Tổng bí thư đảng cơ mà. Lúc đó có phong trào sửa sai ghê lắm. Trong cái cuộc vận động sửa sai như thế, ông Tố Hữu, rồi ông Trường Chinh, rồi ông Xuân Thủy đã lần lượt gọi tôi đến nhà riêng của các ông ấy để yêu cầu tôi, trong cuộc hội nghị của Mặt trận Tổ quốc, trình bày cho mọi người biết thế nào là dân chủ. Các ông ấy nói là sau sai lầm Cải cách ruộng đất, chúng ta phải cố làm sao để cho chế độ xã hội chủ nghĩa trở thành một chế độ thực sự dân chủ. Nghe thế, tôi mừng quá nên nhận lời ngay. Thế rồi hội nghị được tổ chức. Tôi thuyết trình trọn cả ngày, ba giờ buổi sáng, ba giờ buổi chiều. Thuyết trình xong, người ta khen ghê lắm. Ông Trường Chinh, Ông Xuân Thủy, ông Dương Bạch Mai sau đó lại yêu cầu tôi viết lại bài nói chuyện đó để đưa cho mấy ông xem.

**Thế trong cuộc hội nghị, luật sư chỉ nói miệng chứ không đọc bài viết đã soạn sẵn?**

- Không. Thì giờ đâu. Chính mấy ông ấy bảo thì tôi mới viết lại chứ. Tôi đánh máy bài viết thành hai bản, nộp hết cho mấy ông. Thế mà không biết tại sao, bài viết đó lại lọt ra nước ngoài, bọn báo chí ngoại quốc làm ầm ĩ lên thế mới chết chứ.

### **Luật sư còn nhớ chắc là không hề đưa bài viết ấy cho ai khác?**

- Chắc chắn. Cả hai bản đánh máy tôi đều nộp hết cho ông Trường Chinh và ông Xuân Thủy. Tôi chỉ giữ lại bản nháp viết tay thôi.

### **Thế thì luật sư có thể đoán được là tại sao, từ nguồn nào, bài viết của luật sư lại lọt ra nước ngoài được không?**

Luật sư Nguyễn Mạnh Tường cười lắc đầu:

- *Chịu thôi, ở đời vẫn có những bí mật như thế đó, các anh ạ.*

### **Thế sau khi bài viết bị tiết lộ ra ngoài thì cộng sản đối xử với luật sư như thế nào?**

- *Thì còn đối xử thế nào nữa. Kiểm điểm rồi đuổi việc thôi.*" (Hoà Khánh, bđd)

Vậy, Trường Chinh và Xuân Thủy, ai là người chuyển văn bản của Nguyễn Mạnh Tường ra ngoại quốc, và với mục đích gì? Ba mươi năm sa mạc

Trả lời Hoà Khánh:

### **Luật sư có bị bắt, có bị giam cầm gì không?**

- Không. Chỉ bị đuổi ra khỏi tất cả những nơi đang làm việc. Và độc ác nhất là bị cô lập hoàn toàn. Các anh cứ tưởng tượng suốt mấy chục năm trời, không ai dám đến gặp tôi cả. Họ sợ bị liên lụy đến bản thân, đến gia đình của họ. Có khi, đi ngoài đường, nhìn thấy tôi từ xa, là bạn bè, học trò cũ của tôi phải tránh đi chỗ khác. Tôi cũng không trách gì họ. Vì sự an toàn của họ, họ phải làm thế thôi. Nhưng đau xót lắm.

### **Trong thời gian suốt mấy chục năm trời như vậy, luật sư làm gì để sống?**

- Không làm gì cả. Xin việc gì người ta cũng không nhận. Thoạt đầu, cứ bán dần đồ đạc trong nhà mà ăn tiêu. Bán bàn ghế, giường tủ, rồi bán quần áo, giày dép... cuối cùng phải bán đến cả sách vở tôi dành dụm thu thập sầm trong hai mươi năm. Bán theo giá bán giấy ký thôi. Rẻ mạt. Nhưng cần sống thì phải bán. Cứ mỗi lần bán sách là mỗi lần tôi có cảm tưởng như có ai lấy dao găm đâm vào tim mình. Rồi tất cả đồ đạc cạn dần, cạn dần. Tôi lại sống bằng sự bố thí của anh em, bạn bè. Lâu lâu người này cho cái đồng hồ, người khác cho một ít tiền.

### **Những người giúp luật sư thuộc thành phần nào?**

- Một số là học trò cũ của tôi; một số là bạn bè của tôi lúc còn ở Pháp và một số khác nữa là hoàn toàn xa lạ vì nghe tiếng tôi, thương cho hoàn cảnh của tôi, từ Pháp thỉnh thoảng cho một ít quà.

### **Họ là người Việt Nam hay là người Pháp?**

- *Người Việt có, người Pháp có.*" (Hoà Khánh, bđd)

Trả lời Phạm Trần:

*"Cuộc sống thật gay. Khó khăn thật lớn. Nhưng cái khó khăn nhất là nỗi cô độc. Không ai dám tiếp xúc với mình. Học trò thấy mình từ xa thì đã né tránh. Nhưng tôi hiểu và thông cảm cho họ. Còn sau này, thỉnh thoảng vẫn có anh em cán bộ đi công tác và họ nhờ tôi chỉ vẽ đôi chút tiếng Pháp. Ai sẵn thì họ giúp chút ít. Thế thôi".* (Phạm Trần, bđd).

### **Đói:**

*"Tôi muốn dạy tư Pháp vẫn tại nhà riêng. Nhưng vừa bắt đầu thì một bọn công an, có lẽ do thám tử và chỉ điểm quanh tôi, báo, ủa vào nhà, bảo rằng trong chế độ cộng sản, chẳng có gì riêng tư, kể cả những bài học do người thầy bản cùng nghèo đói dạy! Làm gì bây giờ? Vì cao tuổi, không thể đập xích lô như một số đồng nghiệp trẻ, chứ tôi nào có sợ gì "người ta xâm xì này nọ" (...)*

*Tôi bị kết án đói kinh niên. Một sự mệt mỏi mệnh mông, vô bờ bến, xâm chiếm thân thể, như nước sông mùa lụt tràn ngập một miền, chỉ ngọn cây và đỉnh đồi là trồi lên được. Tôi có cảm tưởng như mình bị nhận chìm trong một trạng thái hôn mê mà sự sáng suốt của ý thức thỉnh thoảng bùng lên chọc thủng. Cố gắng đứng dậy đi vài bước lão đảo nhưng rồi lại ngã lăn đùng ra giường, đợt sóng bạc nhược đánh tan tành tất cả sức lực cơ bắp còn lại. Cùng lúc ấy, dạ dày quặn thắt trong một chuyển động tuần hoàn cực kỳ đau đớn. Những cơn giật làm tôi luân lưu giữa căng và dẫn, trước khi bị vùi sâu trong cơn thủy triều bất tỉnh, mất hẳn khả năng tri giác. Ra khỏi những cơn khủng hoảng này, cật vỡ, hồn bầm. Tôi đã học tập kinh nghiệm đói!"* (Un Excommunié, trang 254- 257- 258).

### **Trở lại Pháp (10/1989-1/1990)**

Mùa xuân 1989, được sĩ Tổng Lịch Cường, anh rể Nguyễn Mạnh Tường ở Paris, viết giấy bảo lãnh để ông sang Pháp, chuyên đi do các học trò cũ đài thọ. Tháng 10/1989, ông đến Pháp, ở nhà nha sĩ Nguyễn Văn Lung, em ruột bà Hoàng Xuân Hãn, 12 rue d'Auteuil, Paris 16, gần nhà ông bà Hoàng Xuân Hãn, 60 rue Théophile Gautier Paris 16. Địa chỉ trên giấy tờ: 51 Boulevard Montparnasse (14/1/1990).

"Năm 1989, ở tuổi 80, những người bạn Pháp Việt mời tôi đi Pháp. Lúc đó, sau Đại hội VI của Đảng cộng sản, lần đầu tiên trong lịch sử, họ tuyên bố chủ nghĩa tự do oe oe chào đời; tôi lợi dụng cơ hội để xin cấp giấy thông hành đi Pháp. Tôi cũng không nghĩ là đơn được chấp thuận với quá khứ chính trị nặng nề như vậy. Nhưng, ngạc nhiên vô cùng, chỉ hai tháng là tôi có giấy thông hành và hộ chiếu xuất ngoại. Chẳng may chính phủ Pháp lại làm khó dễ trong nhiều tháng mới cấp giấy nhập cảnh. Đúng là thế giới lộn ngược.

Tôi đến phi trường Orly một buổi chiều tháng mười. Những người bạn Pháp Việt đón tôi thật cảm động. Sau 60 năm, tôi tìm lại quê hương của trí tuệ tôi cùng với sự đón tiếp ân cần và tế nhị của những trái tim vàng. Sức khoẻ suy nhược bởi 40 năm thiếu dinh dưỡng thể xác và khốn đốn tinh thần làm tôi quy ngã. Lần đầu tiên trong đời, ở tuổi tám mươi, tôi vào một bệnh viện của Pháp, và đã được săn sóc hết lòng. Mười ngày sau, tôi liên lạc lại với bạn hữu và tiếp tục công việc. Trả lời phỏng vấn đài truyền hình TF1, thuyết trình hai lần, một ở Clermont L'Hérault, gần Montpellier, nơi tôi đã đến tìm tài liệu về J. Boissières để làm luận án phụ tiến sĩ văn chương, và một lần ở Paris VII. Tôi đến thăm Thủ lĩnh luật sư đoàn Paris." (Un Excommunié, trang 338-340).

Trả lời Phạm Trần, ông nói:

"80 tuổi rồi, chẳng còn dám đặt chương trình gì nữa. Có cái ước nguyện ôm ấp bao nhiêu năm nay là được sang đây để cảm ơn các ân nhân (hầu hết là học trò cũ). Những người đã giúp đỡ tôi mấy chục năm qua. Không có họ thì tôi không chắc sống tới ngày nay. Mà bây giờ đã sang được. Thế là mãn nguyện.

### **Làm sao sang được đây?**

- Mọi chi phí các học trò tôi lo. Chứ tôi làm gì dám nghĩ một cuộc Âu du như vậy" (Phạm Trần, bđd).

Phượng Linh Đỗ Quang Trị viết:

"Năm 1990 qua Pháp, thầy được con một ông bạn Pháp cùng học ở Montpellier đóng tiền bảo kê sức khoẻ. Ông bố đã mất nhưng con nhớ bố kể lại, rất khâm phục tài học của thầy Tường, nên đã giúp đỡ. Nhờ vậy mà khi thầy Tường ngã ngất vì tim yếu tại nhà anh Nguyễn Văn Lung là em Hoàng Xuân Hân phu nhân. Thầy đã được đưa vào bệnh viện điều trị miễn phí". (Phượng Linh Đỗ Quang Trị, Thầy Nguyễn Mạnh Tường không còn nữa, tài liệu đánh máy).

Trong thời gian ở Pháp, ngoài các buổi trả lời phỏng vấn và nói chuyện ở các đài truyền hình TF1, FR3, đại học Paris VII v.v... Nguyễn Mạnh Tường còn tiếp xúc rộng rãi với mọi tầng lớp Việt kiều, đặc biệt ông muốn gặp giới trẻ quan tâm đến tình hình đất nước và chúng tôi, theo lời yêu cầu của bác sĩ Trịnh Văn Tuất, bạn ông, cũng đã tổ chức một buổi tại nhà. Trong những cuộc gặp gỡ ấy, ông đều nói thẳng nói thật, nhưng khi gặp những câu hỏi có tính cách chính trị, của những người muốn ông mạnh mẽ phản đối nhà cầm quyền, về sự đối xử với ông trong 30 năm sau Nhân Văn Giai Phẩm, ông ôn tồn trả lời: bản thân ông đã quên mọi oán thù. Về Hồ Chí Minh, ông bảo: hãy để lịch sử phán đoán. Lúc đó phong trào cách mạng vừa khởi xuất, hỏi ông tiên đoán gì về tình hình Việt Nam? Ông mỉm cười: tôi không phải là nhà tiên tri. Việc gì phải đến sẽ đến.

Về phía ông, chuyến đi Pháp dường như là động cơ thúc đẩy ông viết, bởi khi về nước, chỉ trong vòng bốn năm (từ 1990 đến 1994), ông đã hoàn tất một lượng sách đáng kể.

### **Trở lại Hà Nội - Những năm tháng cuối**

Thư từ trao đổi giữa Nguyễn Mạnh Tường và Nguyễn Văn Lung (1916 - 2009)

Vận động Francophonie và viết sách

Chúng tôi công bố những thư viết tay và đánh máy của Nguyễn Mạnh Tường gửi Nguyễn Văn Lung, vì đây là chứng từ đích thực về giai đoạn 1990- 1994, thời kỳ ông viết mạnh nhất.

**Francophonie** (Cộng đồng quốc tế các nước nói tiếng Pháp) là một tổ chức được thành lập năm 1986, trong khuôn khổ hội nghị thượng đỉnh các nước nói tiếng Pháp tại Paris. Việt Nam tham dự tổ chức này từ tháng 12/1989, nhân chuyến thăm của Alain Decaux, bộ trưởng đặc trách khối Pháp Ngữ. Nhà sĩ Nguyễn Văn Lung, qua thư từ trao đổi với những người Pháp, chứng tỏ ông đã hết sức vận động Bộ Ngoại Giao Pháp tài trợ để mở các Câu lạc bộ Pháp ngữ tại Việt Nam. Luật sư Nguyễn Mạnh Tường chấp nhận đứng ra tổ chức và làm đại diện cho Câu Lạc Bộ Pháp ngữ Hà Nội.

Là bạn thân của Nguyễn Mạnh Tường, Nguyễn Văn Lung về Sài Gòn tháng 1/1990 và ở lại đến tháng 4/1990, lo việc mở mang Francophonie ở Việt Nam. Nguyễn Mạnh Tường từ Paris về Hà Nội tháng 1/1990. Họ gặp lại nhau tại Hà Nội.

Tất cả thư từ trao đổi đều viết bằng tiếng Pháp. Nhà sĩ Lung trao cho chúng tôi bản chính, và dù ông không nói ra, chúng tôi cũng hiểu ngụ ý của ông, là để sau này, nếu có điều kiện, nên gửi những tư liệu quý giá này về viện bảo tàng lịch sử hay văn học. Thư viết ngắn gọn, trực tiếp nói vào việc chính, thỉnh thoảng có vài lời thăm hỏi, vài câu về chuyện gia đình. Chúng tôi dịch các phần chính, liên quan đến văn học và lịch sử, lược bỏ việc riêng. Lời thư tỏ hết tâm tư và nguyện ước của Nguyễn Mạnh Tường và nói lên không khí ông sống trong những năm tháng cuối. Độc giả tiếp xúc trực tiếp với ông, không qua trung gian của ngòi bút nào.

**Thư ngày 26/1/1990, gửi Fax từ Sài Gòn, của Nguyễn Văn Lung gửi Maharadja Indien, Emir Sarfaraz Husain, Đại sứ Ấn độ tại Unesco.**

Lá thư này khá dài, có hai mục đích chính:

1. Nhờ Emir Husain trợ giúp mở rộng Francophonie ở Việt Nam, chủ đích tiến tới việc cấp học bổng cho các bác sĩ, kỹ sư, giáo sư, đi tu nghiệp ở Pháp.
2. Giới thiệu giáo sư Nguyễn Mạnh Tường như một nhân vật văn hoá Pháp-Việt đầy uy tín, mà ông Husain có thể giới thiệu với giới trách nhiệm Francophonie, để tổ chức và hình thành một "sách lược" đưa tiếng Pháp trở lại Việt Nam ở bậc Trung và Đại học.

**Thư ngày 10/4/1990, Nguyễn Văn Lung gửi Nguyễn Mạnh Tường:**

Anh Tường,

Việc in sách tiếng Việt:

Sau khi thảo luận với luật sư Hiệp [Trần Thanh Hiệp], chúng tôi đã quyết định:

- Anh gửi cho tôi 4 tác phẩm viết tiếng Việt về vấn đề nghiên cứu Hy Lạp-La Tinh.

- Chúng tôi sẽ cố gắng nhờ Hội Văn Bút Pháp hoặc Mỹ; hoặc nhờ l'ACCT (France) giúp đỡ. [ACCT là Agence de Coopération Culturelle et Technique-Cơ quan hợp tác kỹ thuật và văn hoá, Jean-Louis Roy làm Tổng thư ký năm 1990].

**Việc in lại sách tiếng Pháp:**

Về bốn cuốn: *Sourires et larmes d'une jeunesse*, *Pierres de France*, *Apprentissage de la Méditerranée* và *Le voyage et le sentiment*, tôi sẽ tìm hai cách: Hoặc nhờ l'ACCT in lại. Hoặc nhờ Bộ Ngoại Giao Pháp (qua ông Portiche).

Tôi đang vận động Bộ Ngoại Giao để xin 20.000 cuốn sách giáo khoa, cho các Câu lạc bộ Pháp Ngữ Sài Gòn, Đà Lạt, Huế và Hà Nội. Câu lạc bộ Sài Gòn đã hoạt động, Đà Lạt đã có giấy phép. Chỉ còn chờ Hà Nội và Huế.

**Thư ngày 8/4/1990, Nguyễn Mạnh Tường viết cho Nguyễn Văn Lung:**

"Anh nói với Husain và Portiche rằng việc hợp tác và chương trình Francophonie tiến hành khó khăn, không phải vì chuyện thơ lại, nhưng có lẽ vì tài chính, tuy vậy tôi vẫn hy vọng.

Anh nhớ nhắc người bạn dạy Sorbonne (mà tôi quên tên), đã hứa giúp việc in sách của tôi ở Pháp. Tôi đang đánh máy những tác phẩm mới: "Hồi ức của một người trí thức và diện mạo Việt Nam trong 80 năm đời tôi, chủ yếu 40 năm dưới sự lãnh đạo của cộng sản"[Ông muốn nói đến bộ hồi ký *Larmes et Sourires d'une vieillesse*]. Hy vọng cuối năm nay sẽ viết xong.

Tôi sẽ mở lại văn phòng luật sư với sự cộng tác của một trong những luật sư đã tập sự với tôi ngày trước (Luật sư Dương Văn Đạm) [hay Đạm, vì không để dấu], chúng tôi chỉ chuyên về luật quốc tế, chủ yếu về kinh tế".

**Thư ngày 1/5/1990:**

"Cám ơn anh đã cố gắng giúp tôi trong việc in tác phẩm. (...) Tôi đang cố cho xong bộ hồi ký *Larmes et Sourires d'une vieillesse* và cuốn *Triptyque*, cả hai đều viết bằng tiếng Pháp, hy vọng từ giờ đến cuối năm sẽ đánh máy xong. Về Francophonie vẫn đang gặp khó khăn...

**Thư ngày 27/5/1990:**

Anh Lung,

Ông bạn Fouilloux (*Les Echelles -2 allée des Ecuyers- Chambourcy*) đã chụp được cuốn sách thứ tư của tôi, *Le voyage et le sentiment*- kịch 3 màn. Tôi đã nhờ ông ấy chuyển cho anh một bản để anh có đủ 4 tác phẩm của tôi đã in ở Việt Nam năm 1940 mà chưa in ở Pháp. Anh xem có thể làm gì được không, và nhất là nhờ anh dò ý nhà xuất bản Việt (mà tôi quên không ghi tên và địa chỉ) xem họ còn muốn giữ lời hứa in lại những sách ấy không. Cám ơn anh. Và bây giờ tôi có vài dòng về Câu lạc bộ Pháp ngữ:

1- Nhà cầm quyền Việt Nam chưa động tĩnh gì. Họ sợ, không muốn cho phép mở. Có thể phải nhờ sự can thiệp của chính phủ Pháp.

2- Phải có trợ cấp để thuê một nơi làm phòng đọc sách và diễn thuyết. Vấn đề tài chính cũng quan trọng như vấn đề giấy phép của chính quyền.

**Ngày 18/6/1990, bác sĩ Lung gửi Fax cho luật sư Tường qua ông Dominique Gallet [nhân viên Bộ ngoại giao Pháp], ông này nhờ một dân biểu Pháp sang VN đem lại:**

"Anh Tường,

Từ tháng tư, khi về lại Paris, tôi vẫn chờ tin của ông Maurice Portiche, về việc gửi những dụng cụ làm việc (sách học, cassettes, v.v...) về các trung tâm dạy tiếng Pháp trong nước, như Sài Gòn, Đà Lạt, Huế, Hà Nội.

Ông Fouilloux cũng đã chụp được cuốn "*Le voyage et le sentiment*" (kịch) ở Thư viện quốc gia Pháp và gửi cho tôi.

Và bà Musain Claire cũng đã chụp dùm những cuốn còn lại. Như vậy, tôi đã có đủ 4 cuốn sách của anh để in lại. Hy vọng sớm tìm được "người bảo trợ" cho việc "làm sống lại" tiếng Pháp ở Việt Nam.

*Khi nào có tin mừng cho các giáo sư và học sinh đang đợi sự bảo trợ để tiến hành chương trình Francophonie, tôi sẽ báo cho anh."*

**Thư ngày 3/7/1990, Nguyễn Mạnh Tường gửi ông Tổng Lịch Cường (anh bà Nguyễn Mạnh Tường), nhờ nhắn với ông Lung:**

*"Như anh [Cường] đã biết, tình trạng Việt Nam càng ngày càng tồi tệ. Dân chủ lùi bước, nhà cầm quyền thắt chặt kiểm soát, dân chúng và trí thức chờ đợi những giờ phút đen tối nhất. Vì thế, những cố gắng xây dựng Câu lạc bộ Francophonie trở thành vô ích. Người ta không cho phép tôi hành nghề luật sư tư với tư cách cá nhân. Người ta bắt tôi phải vào Hiệp hội chính thức luật sư nhân dân (La Corporation officielle des défenseurs populaires) có nghĩa là người ta không cho tôi hành nghề luật sư. Đó là hiện tình Việt Nam. Nhờ anh gọi điện thoại hỏi Lung xem việc in 4 cuốn sách của tôi tới đâu đâu rồi. Từ khi Lung về lại Pháp tôi không nhận được tin Lung nữa."*

**Thư ngày 21/7/1990**

*Về việc Francophonie, tôi đã nhận được thư Alain Decaux [Bộ trưởng đặc trách khối Pháp ngữ] và tôi đã trả lời, đại ý: Có nhiều người ghi tên hơn dự tính. Nhưng cần phải có giấy phép mở Câu lạc bộ.*

*Chúng tôi đã nghĩ ra một mưu: xin mở một chi nhánh của Hội Hữu nghị Việt Pháp (đã có) ở Hà Nội, nhưng cũng vẫn cần phải có giấy phép, mà họ không cho!*

*Anh có biết hiện nay dân chủ ở Việt Nam đang thụt lùi rõ rệt. (...)*

*Anh có tin gì về việc in 4 cuốn sách của tôi không?*

**Thư ngày 1/8/1990:**

*"Tôi đã nhận được thư ngày 16/7/1990 của anh, nhờ Mulheim, giáo sư ở Paris và là chồng người học trò cũ của tôi, cả hai đang ở Hà Nội, đem lại:*

*Về việc Câu lạc bộ Pháp ngữ, chúng tôi đang định ghép nó vào Hội Hữu nghị Việt Pháp (Assosiation de l'Amitié France-Vietnam), lập ở Hà Nội một chi nhánh của Hội này, nhưng từ mấy tháng nay, nhà cầm quyền vẫn làm ơ. Tôi bắt buộc phải đứng tên làm đơn xin mở một Câu lạc bộ Pháp ngữ ở Hà Nội, giống như các Câu lạc bộ đã có ở Huế, Sài Gòn và Đà Lạt, tôi đang đợi sự trả lời của quan chức Hà Nội. Tôi đã nhận được thư của Alain Decaux và đã trả lời như anh biết (...) Hiện nay vấn đề đáng ngại vẫn là khoản trợ cấp để thuê phòng đọc sách và diễn thuyết (...). Vậy tôi đợi gặp Alain Decaux và sẽ nói với ông ta. Anh đã nhận được đầy đủ 4 cuốn sách của tôi chưa, nếu không anh liên lạc với ông Fouilloux..."*

**Thư ngày 14/11/1990:**

*"Thư lại bị mất nữa. Tôi nhờ một người đi Pháp cầm cho anh thư này. Tôi vừa bị từ chối không được mở phòng luật sư và lá đơn xin mở Câu Lạc Bộ Pháp ngữ ở Hà Nội cũng bị chặn đứng từ nhiều tháng. Tôi hiện rất kẹt, bắt buộc phải dậy học lại để kiếm sống. Thì giờ còn lại dần hết để viết cho xong cuốn III của tập hồi ký. Cuốn I và 2/3 cuốn II đã tới Paris, trong tay một người bạn vừa về qua Hà Nội, tên là Muldheim, ở số 38 Rue Faubourg St Denis. Hà Nội nghẹt thở hơn trước. Họ chỉ bật đèn xanh cho những tờ báo tố cáo sai lầm và các tội nhô của vài người cầm quyền. Nếu họ cho báo chí chút tự do như thế, là để trấn an dân chúng đang sôi động, nhưng điều đó cũng làm mất niềm tin vào Đảng.*

*Về việc in bốn cuốn sách của tôi, xem ra không được phải không? Còn về 4 cuốn biên khảo, viết bằng tiếng Việt, tôi chỉ có một bản thảo duy nhất, và tôi cũng không muốn phải đối đầu với sự nổi giận và lòng căm thù của chính quyền nếu họ biết tôi in ở Pháp. Và lại những sách này dành cho người trong nước hơn là độc giả ngoại quốc.*

*Hy vọng của tôi là hoàn tất bộ Larmes et sourires d'une vieillesse (chân dung tự họa của một trí thức đã trải qua 80 năm sống trên đất Việt). Bộ sách này sẽ có độc giả Pháp thích. Tôi cố gắng viết xong cuối năm nay".*

Người chuyển thư, ông Tổng Lịch Cường, viết thêm mấy dòng, ngày 6/12/1990:

*"Tường đang bị khó khăn lắm. Sự oán - nếu không muốn nói là căm thù - của những người cầm quyền cộng sản đối với Tường thật bền bỉ. Phải đợi Tường viết xong quyển III hồi ký, rồi mới tính đến chuyện in ấn ở Pháp".*

**Thư ngày 21/1/91:**

Trên carte visite nhỏ, Nguyễn Mạnh Tường viết mấy hàng chữ Việt:

*"Họ chối từ không cho tôi trở lại làm luật sư. Họ không trả nhời về chuyện Francophonie".*

Ông Tổng Lịch Cường, chuyển tấm carte cho ông Lung, viết thêm mấy dòng tiếng Pháp:

*"Tấm carte này đã được một người quen đem sang Pháp và gửi cho tôi qua đường bưu điện. Chúng ta thấy bao nhiêu dự tính của Tường đổ xuống sông cả, chỉ vì sự thù hận dã man và mù quáng của những người cầm quyền Hà Nội đối với Tường. "Sự ngu si vô văn hóa đã phá hoại văn hóa", như lời Tường vẫn nói, không ngừng theo anh trong suốt bốn mươi năm qua và vẫn còn đang tiếp tục".*

**Thư ngày 23/2/1991:**

Tôi gửi cho anh hai lá thư, nhưng hình như anh không nhận được. Những thư từ bạn bè ở Pháp gửi về cho tôi cũng bị bưu điện chặn lại. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Việt Nam quả quyết trung thành với chủ nghĩa cộng sản và đóng các cửa ngõ (...) Tôi rất mừng vì biết là anh và Portiche đã đọc qua hai tập đầu bộ hồi ký của tôi rồi, tập ba cũng đã xong, và tôi đang tìm cách gửi sang Pháp. Nếu Muldheim trở lại Hà Nội tháng 2, tôi sẽ gửi cho anh. Điều cốt tử là làm sao cả ba cuốn đến được Pháp. Nếu có nhà xuất bản chịu in thì hay quá (...)

Gần một năm rồi mà những người cầm quyền vẫn làm ngơ không chịu trả lời về việc mở Câu lạc bộ Pháp ngữ ở Hà Nội. Thật tức cười, mà như vậy đấy! Có lẽ phải nhờ đến nhà cầm quyền Pháp can thiệp chăng?

**Thư ngày 7/10/91**

"Đã khá lâu chúng ta không có tin tức của nhau. Nhân bác sĩ Trịnh Đình Tuất [Trịnh Văn Tuất] về, tôi gửi mấy hàng chúc anh mạnh khỏe. Về phần tôi, từ hai tháng nay, sức khỏe xuống lắm. Tim đập loạn xạ làm mạch máu lưu thông không đều hoà, tôi bị ngã hai lần, khiến phải nằm rít trên giường từ hai tháng nay. Tường bị liệt cả hay bán thân bất toại vì hai chân không động đậy được nữa. May mà cố gắng chữa chạy, sau những kỳ đâm bóp và tập đi, dùng các thứ thuốc có chất Coramine, Duxil... nay đã chóng gậy đi lại được. Phần còn lại của cơ thể vẫn lành mạnh nhất là đầu óc. Cũng chẳng có gì lạ, vì tôi đã quá 82 tuổi và hồi ở Paris đã bị tai biến mạch máu lần đầu, phải vào bệnh viện Pean điều trị. Anh hiểu trong hoàn cảnh như thế này thì khó làm công việc hàng ngày. Tôi mong tìm lại sức khỏe bình thường, nhưng mới chỉ là hy vọng".

**Thư ngày 26/3/1992:**

"Để trả lời thư anh, tôi báo tin anh biết là trong mấy năm vừa qua, tôi đã viết xong những tác phẩm sau đây:

- *Larmes et sourires d'une vieille* [Nụ cười và nước mắt tuổi già], ba cuốn!
- *Un excommunié* [Kẻ bị khai trừ], tiểu thuyết.
- *Malgré lui, malgré elle* [Mặc hắn, mặc nàng], bi kịch tình yêu dưới chế độ cộng sản.
- *Partir, est ce mourir?* [Đi, là chết?], bi kịch di dân.

Tất cả những sửa sai để thiết lập sự thật là đối tượng của phần phụ lục cuối sách. Những tác phẩm này được gửi nhà người bạn Fouilloux".

[Ông Joël Fouilloux, địa chỉ năm 1989: số 2, Allée des Ecuyers, 78240 Chambourcy, theo nhà sĩ Nguyễn Văn Lung, đã mất về bệnh tim, khoảng 1996].

**Ngày 16/8/1994**, Nguyễn Mạnh Tường viết cho ông Lung vài dòng ngắn, có câu:

"Tôi vẫn tiếp tục làm việc, dạy học và hoàn tất cuốn tiểu thuyết mới nhất *Palinodies* [Phủ nhận] cuốn sách thứ 18 của tôi".

**Ngày 19/1/1996**, Joël Fouilloux gửi thư cho Nguyễn Mạnh Tường:

"Thưa luật sư,

(...) Phải đến ngày 14 và 21/6/1995, khi lại thăm ông tại nhà, tôi mới biết rằng cuốn *Lý luận giáo dục Âu Châu* của ông đã được xuất bản bằng tiếng Việt ở trong nước. Tuy nhiên qua thư từ và tin tức gia đình, ông cũng biết rõ là tôi đang thương lượng với RIASEM ở Đại Học Nice-Sophia Antipolis từ tháng 10/1994 để bảo vệ tập sách này (...)

Một mặt khác, cho đến tháng 6 vừa qua, ông vẫn còn đợi Hà Nội trả lời về việc in bản dịch các cuốn: *"Eschyle et la tragédie grecque, Orestia, và Virgile et l'épopée latine*. Hiện việc này tiến hành đến đâu rồi?

Ông Võ Văn Ái, nhà xuất bản Quê Mẹ, cũng là "nhà xuất bản của ông" do giao kèo mà tôi ký với ông Ái, qua giấy ủy nhiệm của ông, sau cùng, đã cho tôi biết kết quả đáng buồn về cuốn *Un excommunié, Hanoi 1954-1991: Procès d'un intellectuel*, tôi tháng 4/1992, như sau:

Tình trạng tồn đọng (không ghi tới ngày nào) là 802 cuốn.

Số sách bán tới ngày 30/6/1995: 323 cuốn trên tổng số phát hành: 1530 cuốn.

Nhiệm vụ trung gian thân ái mà tôi đã hoàn toàn tình nguyện làm cho tới ngày nay, cũng như tất cả những gì tôi đã làm cho đất nước ông, được thúc đẩy bởi một nguyện ước sâu xa, thường trực, và kiên quyết, là để góp phần xây dựng lại tình bạn Việt-Pháp. Tôi vẫn tin, tôi còn tin. Và tôi đã dành cả sinh mệnh và sức lực của tôi trong suốt cuộc đời cho lý tưởng này.

Trong tình thân đó, tôi đã "khai ngôi" cho việc nhận diện lại con người cao quý của ông, về phía Pháp cũng như về phía cộng đồng Việt Nam tại Pháp, bằng mối liên hệ mà tôi nối với nhà xuất bản này, để in cuốn sách tiếng Pháp đầu tiên (của ông) từ gần 50 năm nay. Cố gắng đầu tiên này sẽ được tiếp nối trong cộng đồng di tản hải ngoại bằng việc dịch tác phẩm sang tiếng Việt (dĩ nhiên vì bản tiếng Pháp không bán được, nên phải ngừng lại).

Dự trình ban đầu của chúng tôi năm 1991 đã có nhiều thay đổi trong thời gian qua. Ở thời điểm đó, phải hết sức thận trọng. Ông Võ Văn Ái và tôi đã vô cùng lo ngại ông sẽ bị liên lụy vì lỗi hành xử "tự do" của chúng tôi ở Paris. Tôi đã chứng kiến nỗi lo lắng tuyệt đối có tính cách cha con mà ông chủ nhà xuất bản và bà Phương Anh, vợ ông, bộc lộ, về ông. Họ đã tin tưởng một cách rất chân thành và với nhiều lý tưởng về sự thành công của dự trình này- dù mục đích

*thương mại của họ có thể nào chẳng nữa. Ngày đầu tiên, họ đã tiếp tôi, với sự vui mừng lạ lùng và mối thân tình thực sự. Chúng tôi cùng chia sẻ những cái nhìn về con người và tác phẩm của ông và lợi ích cực điểm trong việc hướng công chúng trở lại với tên ông (...)"*

Bìa sau cuốn Un excommunié, nhà xuất bản trích một đoạn thư của Nguyễn Mạnh Tường viết ngày 16/3/1992 (có thể là gửi cho ông Fouilloux):

*"Tôi muốn hoãn việc in các tác phẩm của tôi vì hoàn cảnh mới đây khiến tôi phải thận trọng, nhưng ông đã làm tôi vượt con sông Rubicon và ông có lý: Rất nguy hiểm nhưng phải liều. Tôi chờ đợi cái tội tệ nhất và mong nó không xảy ra. Nhưng nếu họ đã man đến buộc tội tôi như những trí thức bị kết án phi báng chế độ, tôi sẽ vững chân đợi những thử thách, biết trước là tàn khốc. Tôi đã quyết định, nếu sự đó xảy ra, tôi sẽ nhin ăn tới chết. Ở tuổi 84, tôi đã trải qua tất cả mọi khía cạnh cuộc đời, và chẳng tiếc gì phải từ giã nó. Đòi tôi, tôi đã làm tròn bổn phận của một trí thức trước dân tộc và lịch sử."*

Việc in những dòng này, có lẽ đã được toan tính trước, để cảnh báo nhà cầm quyền nếu nặng tay với Nguyễn Mạnh Tường, kết quả sẽ khó lường được.

Sự "thất bại" của Un Excommunié, là một sự kiện đởn đau nhưng dễ hiểu: Một phần, vì người Việt có bằng cấp (bác sĩ, kỹ sư...) thường được coi là "trí thức", ít chịu đọc sách, nhất là sách Pháp. Thập niên 1990, còn có tình trạng phân hoá trầm trọng giữa hai phe quốc cộng ở Paris, khiến cho cuốn Un excommunié, do nhà xuất bản Quê Mẹ, thuộc phe quốc in ra, bị phe cộng sa thải. Hơn nữa, nội dung tác phẩm cũng không phù hợp với nhãn quan của các nhà trí thức phải tã.

Mặc tuổi cao, bệnh hoạn, luật sư Nguyễn Mạnh Tường đã miệt mài làm việc, hoàn tất 7 tác phẩm viết về xã hội Việt Nam dưới chế độ cộng sản, mà bộ hồi ký Larmes et sourires d'une vieillesse [Nụ cười và nước mắt tuổi già] gồm ba cuốn. Có thể trong tác phẩm đồ sộ này, một khi được công bố toàn diện văn bản tiếng Pháp, không cắt xén, không biên tập lại, chúng ta sẽ tìm thấy 80 năm đời ông và 80 năm lịch sử Việt Nam trùng hợp. Lịch sử đích thực. Lịch sử của sự thực.

Những năm cuối đời, nhà văn Nguyễn Mạnh Tường tha thiết mong các tác phẩm của mình được in tại Paris. Vô vọng. Trong thư ông Fouilloux cho biết, ông đã chấm dứt nhiệm vụ và đã trao lại cho con gái luật sư, khi cô đến Paris. Đường như đó là lá thư cuối cùng của ông Fouilloux vì sau đó ông mất về bệnh tim.

***Kỳ tới : Giới thiệu tác phẩm Une voix dans la nuit - Tiếng vọng trong đêm***